

Bản án số: 327/2018/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình
sự thụ lý số: 314/2018/TLHS-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 321/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối
với các bị cáo:

1. Phan Văn H, sinh ngày 02/7/1987.

ĐKHKT: xóm E, xã S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: lớp
10/12. Con ông: Phan Viết V, sinh năm 1962, con bà: Phạm Thị C, sinh năm
1963. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Phan Thị Hồng H, sinh
năm 1993; có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/4/2018 Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt
Hiển 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” (đã nộp phạt
ngày 13/4/2018).

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/01/1968.

ĐKHKT: Tổ L, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: lớp
12/12. Con ông: Nguyễn Mạnh Đ, đã chết. Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm
1941. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là: Nguyễn Thị T,
sinh năm 1980; có 02 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 438/2017/HSST ngày 12/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt tù giam về tội Đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Phan Thị Hồng H, sinh năm 1993 (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: xóm E, xã S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên triệu tập Phan Văn H đến làm việc về hành vi Cố ý gây thương tích, xảy ra vào ngày 08/01/2018 tại xóm E, xã S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây H đã giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu trắng có số Imel 3544070632274XX, lắp thẻ sim Vinaphone, có số thuê bao 0948.050.7XX. Qua kiểm tra hộp thư tin nhắn thấy có nhiều tin nhắn đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái pháp luật. Phan Văn H khai đã sử dụng chiếc điện thoại nêu trên vào mục đích đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Văn P, có số thuê bao điện thoại là 0972.176.4XX.

Tại cơ quan điều tra P khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 56 phút ngày 11/01/2018, H có gọi điện bằng số điện thoại 09480507XX đến số điện thoại 09761764XX của Nguyễn Văn P nhờ Phúc mua hộ các số lô, số đề và hên hôm sau trả tiền. P đồng ý và bảo H nhắn tin các số cần mua qua số điện thoại của P. Về hình thức đánh bạc, H và P quy ước như sau: Đối với số đề thì H soạn tin nhắn ghi rõ số đề muốn mua và viết chữ “đề” phía trước, số tiếp theo là số muốn mua và đến số tiền mua, trị giá số tiền mua H ký hiệu “n” tức nghìn đồng. Đến khoảng 18 giờ 15 phút thì số đề H chọn mua sẽ so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số miền Bắc, nếu trùng với hai số cuối thì sẽ trúng thưởng và được số tiền gấp 70 lần số tiền H bỏ ra mua. Đối với số lô thì H soạn tin nhắn ghi rõ “lô” ở phía trước tin nhắn, sau đó đến số lô chọn và số điểm mua, giá mỗi điểm là 23.000đ trên một điểm lô. Các số lô H chọn sẽ được so sánh với 27 giải của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 11/01/2018, nếu trúng một điểm lô sẽ được thưởng 80.000đ. Đối với trường hợp lô xiên thì H ghi rõ chữ xiên phía trước, sau đó đến số lô chọn và số tiền mua. Khi đánh bạc bằng lô xiên thì các số H chọn đều phải trùng với hai số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu thắng thì sẽ gấp 350 lần số tiền bỏ ra mua.

Với cách thức đánh bạc như trên, H đã nhắn tin cho Phúc nội dung cần mua các số lô, số đề như sau: lô 47.47 x 50đ; xiên 74,55,87 = 200n; đề

474,363,55, 33 x 150n. Tổng số tiền H mua các số lô, số đề nêu trên là 3.400.000đ (ba triệu, bốn trăm ngàn đồng). Đến 18 giờ 30 cùng ngày, H đo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì trúng 100 điểm lô số 47 được tổng số tiền là 8.000.000đ. Như vậy tổng số tiền H dùng vào việc đánh bạc là 3.400.000đ + 8.000.000đ = 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm ngàn đồng). Do khi mua số lô, số đề H chưa trả tiền cho P nên khi thắng bạc P đã trừ luôn số tiền 3.400.000đ. Đến chiều 12/01/2018, H bảo vợ là Phan Thị Hồng H đến nhà P lấy tiền nhưng không nói cho H biết là tiền gì. Đến nơi, P đưa cho H số tiền 4.600.000đ để đem về cho H.

Còn Nguyễn Văn P, sau khi nhận được tin nhắn mua số lô, số đề của H đã gọi điện cho người đàn ông tên C (không rõ lai lịch địa chỉ) và P đã gửi nội dung tin nhắn của H cho C để mua số lô, số đề cho H. Sau khi H thắng thì C lại chuyển tiền thắng cho P. Do sợ bị phát hiện, P đã xóa toàn bộ nội dung các tin nhắn mua số lô, số đề ngày 11/01/2018.

Vật chứng vụ án là điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu trắng có số Imel 3544070632274XX, lắp thẻ sim Vinaphone, có số thuê bao 0948.050.432 của Phan Văn H tự nguyện giao nộp. 01 điện thoại di động OPOP, vỏ màu trắng có số Imel1 là 8676170264824XX; số Imel2 là 8676170264824XX, lắp số thuê bao sim 1 là 09761764XX, số sim 2 là 09365415XX đã qua sử dụng do Nguyễn Văn P giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 318/CT- VKSTPTN ngày 27/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 321 BLHS. Sau khi công bố cáo trạng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thay đổi một phần cáo trạng truy tố từ điểm c, khoản 2 Điều 321 BLHS xuống truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo H khai việc nhắn tin qua điện thoại cho bị cáo P để mua số lô, số đề chỉ là thay việc phải đến trực tiếp mua bằng cấp đề để đánh bạc chứ không có mục đích khác.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phan Văn H và bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt: Phan Văn H từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn P từ 6 tháng đến 9 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLHS 2015, tịch thu 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu trắng có số Imel 3544070632274XX, có số thuê bao 0948.050.7XX, đã qua sử dụng của Phan Văn H và 01 điện thoại di động OPOP, vỏ màu trắng có số Imel1 là 8676170264824XX; số Imel2 là 8676170264824XX, lắp số thuê bao sim 1 là 09761764XX, số sim 2 là 09365415XX đã qua sử dụng do Nguyễn Văn P.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.000.000đ của bị cáo H do phạm tội mà có.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận thừa nhận việc truy tố là đúng tội, không oan. Bị cáo H xin được cải tạo tại địa phương. Bị cáo P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

Về việc vắng mặt bị cáo P tại phiên tòa: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo P. Đến ngày xét xử do sức khỏe yếu, bị cáo P đã có đơn xin xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo P tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản niêm phong và đọc tin nhắn, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong

hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11/01/2018 tại tổ L, phường Q, thành phố TH, bị cáo Phan Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề nhắn tin qua điện thoại của Nguyễn Văn P. Bị cáo P đồng ý và mua số lô, số đề cho bị cáo H. Tổng số tiền hai bị cáo đánh bạc trong ngày 11/01/2018 là 11.400.000đ. Trong vụ án này các bị cáo sử dụng điện thoại để nhắn tin mua số lô, số đề chỉ là hình thức thay cho các thẻ ghi trực tiếp số lô, số đề để đánh bạc. Đây không phải là trường hợp sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông... để phạm tội nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thay đổi một phần cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo phải xét xử bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Phan Văn H là người đề xuất ra việc đánh bạc và cũng là người thực hành; bị cáo P tham gia với vai trò giúp sức nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phan Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo H có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền bảo lãnh nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn P đã có một tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo P có bố là người có công, được Nhà nước tặng huân chương, bằng khen, giấy khen; bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ của vụ án không lớn, giản đơn; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo và lời đề nghị

của vị đại diện Viện Kiểm sát, cần lên một mức án và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo H, cho cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo thành người lương thiện. Đối với bị cáo P do bị bệnh hiểm nghèo nên giảm cho bị cáo một mức hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng C theo lời khai của bị cáo P có chuyển toàn bộ tin nhắn số lô, số đề mà P nhận mua cho H ngày 11/01/2018 cho C nhưng P không rõ lai lịch, địa chỉ của C nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính (nhưng không lớn) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 BLHS để phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Phan Văn H thu lợi bất chính số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) nên cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng của vụ án thu giữ 01 bì niêm phong đúng quy định nhãn hiệu A1, mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Đường Ngọc Biên, Kiểm sát viên Phan Thanh Tiến, chữ ký của Phan Văn H, Nguyễn Thị Thanh Huyền, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên. 01 bì niêm phong đúng quy định nhãn hiệu A2, mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Dương Trung Kiên, chữ ký của Nguyễn Văn P, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên. Xét đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt:

- Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn Văn P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

2/ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phan Văn H và bị cáo Nguyễn Văn P mỗi người 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 BLHS: Truy thu số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Phan Văn H nộp ngân sách nhà nước.

4/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; căn cứ Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 bì niêm phong đúng quy định nhãn hiệu A1, mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Đường Ngọc Biên, Kiểm sát viên Phan Thanh Tiến, chữ ký của Phan Văn H, Nguyễn Thị Thanh Huyền, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên. 01 bì niêm phong đúng quy định nhãn hiệu A2, mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Dương Trung Kiên, chữ ký của Nguyễn Văn P, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

(Vật chứng đang bảo quản tại kho và tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, như biên bản giao nhận vật chứng số 312 ngày 23/7/2018).

5/Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo Hiên; kể từ ngày bị cáo Phúc nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS- TPTN;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bc H cư trú;
- Lưu hồ sơ; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà